

Số: 3342/QĐ-UBND

TP. Tuyên Quang, ngày 14 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức
sự nghiệp giáo dục thành phố Tuyên Quang năm 2019**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2019/NĐ-CP ngày 29/11/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về ban hành Quy định phân cấp quản lý viên chức; Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 26/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2019;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục thành phố Tuyên Quang năm 2019 tại Báo cáo số 12/BC-HĐTD ngày 11/11/2019 về kết quả xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục thành phố Tuyên Quang năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục thành phố Tuyên Quang năm 2019 đối với 64 thí sinh; trong đó:

- Vị trí việc làm Giáo viên Mầm non hạng IV: 58 thí sinh.
- Vị trí việc làm Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy văn hóa: 06 thí sinh.

(Theo danh sách chi tiết đính kèm)

Điều 2. Giao Phòng Nội vụ thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thông báo công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục thành phố Tuyên Quang năm 2019 theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng phòng Nội vụ thành phố, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 3 (Thực hiện);
 - Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - Sở Nội vụ;
 - Thường trực Thành ủy;
 - Thường trực HĐND thành phố;
 - Ban Tổ chức Thành ủy;
 - Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
 - Lưu: VT, NV.
- (Báo cáo);

CHỦ TỊCH



Tô Hoàng Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYẾN QUANG

DANH SÁCH KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang)

TT	SBD	Phòng thi	Họ và đệm	Tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, tổ - Xã, phường - Huyện, thành phố)	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Trình độ, văn bằng, chứng chỉ				Điểm phỏng vấn	Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng			Tổng điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên	Dự kiến
										Trình độ chuyên môn		Trình độ tin học	Trình độ Ngoại ngữ		Người dân tộc thiểu số	Thuộc đối tượng con thương binh, bệnh binh, con của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Điểm ưu tiên		
										Trình độ	Ngành đào tạo								
I. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG IV																			
01	M047	Phòng 03	Đặng Thị	Hiền	Nữ	25/08/1995	Kinh	Phúc Lộc B - An Khang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	CD	GDMN	THVP B	Anh văn B	96				96	Trúng tuyển
02	M127	Phòng 08	Trịnh Thị Kiều	Oanh	Nữ	05/02/1992	Tày	Tổ 5 - Ý La - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Trào	CD	GDMN	THVP B	Anh văn B	91	Người dân tộc thiểu số		5	96	Trúng tuyển
03	M064	Phòng 04	Mai Thanh	Hương	Nữ	10/8/1985	Kinh	Viễn Châu - Lương Vượng - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	95				95	Trúng tuyển
04	M181	Phòng 11	Lâm Thị	Vân	Nữ	26/10/1992	Cao Lan	Tổ 14 - Hưng Thành - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hưng Thành	TC	SPMN	THVP B	Anh văn B	89	Người dân tộc thiểu số		5	94	Trúng tuyển
05	M030	Phòng 02	Trần Thị	Hà	Nữ	12/5/1978	Kinh	Tổ 10 - Hưng Thành - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	88		Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học tỷ lệ 41%-60%	5	93	Trúng tuyển
06	M052	Phòng 04	Nguyễn Thu	Hiền	Nữ	28/11/1987	Tày	Xóm 8 - Lăng Quân - Yên Sơn	Trường Mầm non Tân Trào	TC	SPMN	THVP B	Tiếng Anh B	88	Người dân tộc thiểu số		5	93	Trúng tuyển
07	M074	Phòng 05	Đặng Thị	Hương	Nữ	19/6/1990	Tày	Tổ 3 - Nông Tiến - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hưng Thành	TC	SPMN	THVP B	Anh văn B	88	Người dân tộc thiểu số		5	93	Trúng tuyển
08	M121	Phòng 08	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	12/10/1987	Kinh	Tổ 7 - Phan Thiết - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	TC	NT-MG	UDCNTT CB	Anh văn B	91,5				91,5	Trúng tuyển
09	M136	Phòng 08	Trần Bích	Phượng	Nữ	12/04/1994	Kinh	Kim Phú - Yên Sơn - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	CD	GDMN	THVP B	Anh văn B	91,5				91,5	Trúng tuyển
10	M088	Phòng 06	Nguyễn Thị Minh	Loan	Nữ	06/06/1981	Kinh	Tổ 10 - Minh Xuân - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	ĐH	GDMN	THVP B	Anh văn B	91				91	Trúng tuyển
11	M090	Phòng 06	Phạm Thị Mai	Lương	Nữ	02/8/1983	Kinh	Tổ 12 - Tân Hà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Sen	TC	NT-MG	UDCNTT CB	Anh văn B	86		Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học tỷ lệ 61%	5	91	Trúng tuyển
12	M122	Phòng 08	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	Nữ	16/4/1982	Kinh	Tổ 2 - Ý La - Tuyên Quang	Trường Mầm non Ý La	CD	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	91				91	Trúng tuyển
13	M038	Phòng 03	Bùi Thị	Hạnh	Nữ	02/9/1984	Kinh	Tổ 7 - Hưng Thành - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hưng Thành	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	85,5		Con bệnh binh hạng 2/3 tỷ lệ 61%	5	90,5	Trúng tuyển
14	M098	Phòng 06	Dương Thanh	Nga	Nữ	10/01/1981	Kinh	Tổ 4 - Hưng Thành - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	ĐH	GDMN	THVP	Tiếng Anh B	90,5				90,5	Trúng tuyển

TT	SBD	Phòng thi	Họ và đệm	Tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, tổ - Xã, phường - Huyện, thành phố)	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Trình độ, văn bằng, chứng chỉ				Điểm phỏng vấn	Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng			Tổng điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên	Dự kiến
										Trình độ chuyên môn		Trình độ tin học	Trình độ Ngoại ngữ		Người dân tộc thiểu số	Thuộc đối tượng con thương binh, bệnh binh, con của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Điểm ưu tiên		
										Trình độ	Ngành đào tạo								
15	M022	Phòng 02	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	20/9/1987	Kinh	Tổ 5 - Tân Hà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sao Mai	CĐ	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	90				90	Trúng tuyển
16	M032	Phòng 02	Trần Thị Ngọc	Hân	Nữ	05/12/1985	Kinh	Sơn Dương - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hương Sen	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	90				90	Trúng tuyển
17	M057	Phòng 04	Lê Thị Như	Hoa	Nữ	11/08/1986	Kinh	Tổ 4 - Phan Thiết - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Trào	CĐ	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	90				90	Trúng tuyển
18	M066	Phòng 04	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Nữ	28/4/1992	Kinh	Tổ 10 - Hưng Thành - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Trào	ĐH	GDMN	THUĐ B	Anh văn B	90				90	Trúng tuyển
19	M086	Phòng 06	Trần Hải	Linh	Nữ	03/01/1986	Nùng	Thôn 7 - Lương Vượng - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	ĐH	GDMN	THUĐ A	Anh văn B	85	Người dân tộc thiểu số		5	90	Trúng tuyển
20	M092	Phòng 06	Bàn Thị	Mai	Nữ	07/05/1988	Dao	Tổ 6 - Phan Thiết - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Sen	ĐH	GDMN	THUĐ B	Anh văn B	85	Người dân tộc thiểu số		5	90	Trúng tuyển
21	M110	Phòng 07	Bùi Thị	Nguyệt	Nữ	12/10/1982	Tây	Tổ 2 - Ý La - Tuyên Quang	Trường Mầm non Ý La	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	85	Người dân tộc thiểu số		5	90	Trúng tuyển
22	M060	Phòng 04	Nguyễn Thị Phương Hoa	Hoa	Nữ	23/01/1980	Kinh	Thôn 5 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Lương Vượng	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	84,5		Con thương binh hạng 4/4, tỷ lệ 34%; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học tỷ lệ 41%-60%	5	89,5	Trúng tuyển
23	M025	Phòng 02	Nguyễn Thị Hương	Giang	Nữ	12/03/1994	Kinh	Thôn 5 - Trung Môn - Yên Sơn	Trường Mầm non Tân Trào	CĐ	GDMN	THUĐ B	Anh văn B	89				89	Trúng tuyển
24	M104	Phòng 07	Phạm Thị Thanh	Nga	Nữ	03/11/1983	Kinh	Tổ 7 - Tân Quang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	88				88	Trúng tuyển
25	M069	Phòng 05	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	13/6/1988	Tây	Tổ 5 - Minh Xuân - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	ĐH	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	82	Người dân tộc thiểu số		5	87	Trúng tuyển
26	M111	Phòng 07	Lý Thị Minh	Nguyệt	Nữ	06/10/1991	Cao Lan	Tổ 11 - Tân Bình - Yên Sơn	Trường Mầm non Đội Cấn	CĐ	GDMN	UDCNTT CB	Tiếng Anh B	82	Người dân tộc thiểu số		5	87	Trúng tuyển
27	M152	Phòng 09	Âu Thị	Thúy	Nữ	16/01/1978	Cao Lan	Tổ 15 - Tân Quang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Sen	ĐH	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	82	Người dân tộc thiểu số	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học tỷ lệ 41%-60%	5	87	Trúng tuyển
28	M186	Phòng 11	Ven Ngọc	Xuân	Nữ	06/10/1986	Hoa	Tổ 3 - Tân Quang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Ý La	ĐH	GDMN	THVP B	Anh văn B	82	Người dân tộc thiểu số		5	87	Trúng tuyển
29	M053	Phòng 04	Vũ Thị Thu	Hiền	Nữ	29/12/1983	Kinh	Bình Ca - An Khang - Tuyên Quang	Trường Mầm non An Khang	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	86,5				86,5	Trúng tuyển
30	M007	Phòng 01	Phạm Thị Ngọc	Ánh	Nữ	20/08/1993	Kinh	Xóm 1 - Lãng Quán - Yên Sơn	Trường Mầm non Phan Thiết	TC	SPMN	THUĐ B	Anh văn B	86				86	Trúng tuyển
31	M095	Phòng 06	Nguyễn Thị Ánh	Mai	Nữ	21/09/1978	Kinh	Tổ 14 - Tân Hà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Ý La	ĐH	GDMN	THVP	Anh văn B	86				86	Trúng tuyển

TT	SBD	Phòng thi	Họ và đệm	Tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, tổ - Xã, phường - Huyện, thành phố)	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Trình độ, văn bằng, chứng chỉ				Điểm phỏng vấn	Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng			Tổng điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên	Dự kiến
										Trình độ chuyên môn		Trình độ tin học	Trình độ Ngoại ngữ		Người dân tộc thiểu số	Thuộc đối tượng con thương binh, bệnh binh, con của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Điểm ưu tiên		
										Trình độ	Ngành đào tạo								
32	M115	Phòng 07	Nguyễn Thị Hoa	Nhài	Nữ	28/6/1991	Tây	Xóm 1 - Trảng Đà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hương Sen	CĐ	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	81	Người dân tộc thiểu số		5	86	Trúng tuyển
33	M072	Phòng 05	Vũ Thị Mai	Hương	Nữ	28/11/1990	Kinh	Tổ 12 - Tân Quang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Trào	CĐ	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	85,5				85,5	Trúng tuyển
34	M011	Phòng 01	Hà Kiều	Chinh	Nữ	01/5/1997	Kinh	Thôn 1 - Trung Môn - Yên Sơn	Trường Mầm non Ý La	TC	SPMN	UDCNTT CB	Anh văn B	85				85	Trúng tuyển
35	M034	Phòng 02	Hán Thị Thu	Hằng	Nữ	11/9/1980	Kinh	Tổ 8 - Ý La - Tuyên Quang	Trường Mầm non Ý La	ĐH	GDMN	THUD B	Tiếng Anh B	85				85	Trúng tuyển
36	M041	Phòng 03	Nguyễn Hồng	Hành	Nữ	20/3/1986	Kinh	Tổ 7 - Phan Thiết - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	CĐ	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	85				85	Trúng tuyển
37	M096	Phòng 06	Trần Thị Thanh	Mai	Nữ	13/9/1977	Kinh	Thôn 12 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sông Lô	ĐH	GDMN	UDCNTT CB	Tiếng Anh B	85				85	Trúng tuyển
38	M128	Phòng 08	Lâm Thị	Phú	Nữ	06/5/1980	Cao Lan	Chân Sơn - Yên Sơn - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Phượng	CĐ	GDMN	THUD B	Anh văn B	80	Người dân tộc thiểu số		5	85	Trúng tuyển
39	M177	Phòng 11	Vũ Thị	Trọng	Nữ	24/04/1984	Kinh	Tổ 05 - Phan Thiết - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hưng Thành	TC	SPMN	THVP B	Tiếng Anh B	85				85	Trúng tuyển
40	M134	Phòng 08	Vũ Thị	Phương	Nữ	04/02/1983	Kinh	Thôn 15 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sông Lô	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	84,5				84,5	Trúng tuyển
41	M080	Phòng 05	Đỗ Thị Thanh	Huyền	Nữ	22/10/1992	Kinh	Tổ 12 - Minh Xuân - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Trào	TC	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	84				84	Trúng tuyển
42	M149	Phòng 09	Vũ Thị	Thảo	Nữ	24/01/1987	Kinh	Tổ 4 - Tân Quang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hưng Thành	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	84				84	Trúng tuyển
43	M058	Phòng 04	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	07/05/1981	Kinh	Xóm 2 - Trảng Đà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Trảng Đà	CĐ	GDMN	THUD B	Anh văn B	83,5				83,5	Trúng tuyển
44	M131	Phòng 08	Lê Thị	Phương	Nữ	09/11/1988	Kinh	Tổ 4 - Nông Tiến - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hưng Thành	CĐ	GDMN	THVP B	Anh văn B	83,5				83,5	Trúng tuyển
45	M042	Phòng 03	Phạm Thị Hồng	Hành	Nữ	16/08/1979	Kinh	Thắng Quân - Yên Sơn - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Hà	TC	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	83				83	Trúng tuyển
46	M071	Phòng 05	Tạ Thị	Hương	Nữ	23/4/1989	Kinh	Mê Linh - Hà Nội	Trường Mầm non Phan Thiết	TC	SPMN	THUD B	Tiếng Anh B	82				82	Trúng tuyển
47	M082	Phòng 05	Trịnh Thị	Lan	Nữ	29/04/1992	Kinh	Thôn 13 - Đội Cấn - Tuyên Quang	Trường Mầm non Đội Cấn	CĐ	GDMN	THUD B	Anh văn B	82				82	Trúng tuyển
48	M165	Phòng 10	Nguyễn Thị Minh	Thủy	Nữ	23/07/1975	Kinh	Thôn 1 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hưng Thành	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	82				82	Trúng tuyển
49	M171	Phòng 11	Đỗ Thị Thu	Trang	Nữ	10/6/1981	Kinh	Tổ 7 - Nông Tiến - Tuyên Quang	Trường Mầm non Nông Tiến	CĐ	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	82				82	Trúng tuyển

TT	SBD	Phòng thí	Họ và đệm	Tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, tổ - Xã, phường - Huyện, thành phố)	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Trình độ, văn bằng, chứng chỉ				Điểm phỏng vấn	Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng			Tổng điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên	Dự kiến
										Trình độ chuyên môn		Trình độ tin học	Trình độ Ngoại ngữ		Người dân tộc thiểu số	Thuộc đối tượng con thương binh, bệnh binh, con của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Điểm ưu tiên		
										Trình độ	Ngành đào tạo								
50	M174	Phòng 11	Tạ Thị Thu	Trang	Nữ	26/10/1983	Kinh	Tổ 4 - Hưng Thành - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	82				82	Trúng tuyển
51	M078	Phòng 05	Đặng Thị Ngọc	Huyền	Nữ	02/5/1993	Kinh	Thôn 2 - Lương Vượng - Tuyên Quang	Trường Mầm non Lương Vượng	CD	GDMN	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh B	81,5				81,5	Trúng tuyển
52	M113	Phòng 07	Trần Thị	Nguyệt	Nữ	31/12/1986	Kinh	Thôn 12 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	CD	GDMN	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh B	81,5				81,5	Trúng tuyển
53	M143	Phòng 09	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	17/4/1986	Kinh	Tổ 4 - Ý La - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sao Mai	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	81				81	Trúng tuyển
54	M168	Phòng 10	Nguyễn Thị Bích	Thùy	Nữ	30/7/1985	Tây	Tổ 8 - Tân Quang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Nông Tiến	CD	GDMN	ƯDCNTT CB	Anh văn B	76	Người dân tộc thiểu số		5	81	Trúng tuyển
55	M026	Phòng 02	Phạm Thị Hương	Giang	Nữ	05/8/1979	Kinh	Tổ 8 - Tân Quang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	CD	NT-MG	THVP B	Tiếng Anh B	80				80	Trúng tuyển
56	M045	Phòng 03	Nguyễn Thị	Hậu	Nữ	17/02/1991	Kinh	Thôn 9 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Trào	CD	GDMN	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh B	80				80	Trúng tuyển
57	M172	Phòng 11	Kim Thùy	Trang	Nữ	25/05/1986	Kinh	Thôn 5 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sông Lô	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	80				80	Trúng tuyển
58	M179	Phòng 11	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	Nữ	16/07/1988	Kinh	Tổ 3 - Phan Thiết - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Phượng	ĐH	GDMN	ƯDCNTT CB	Anh văn B	80				80	Trúng tuyển

II. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG IV DẠY VĂN HÓA

01	T008	Phòng 12	Trần Thu	Trang	Nữ	05/8/1997	Kinh	An Lộc A - An Khang - Tuyên Quang	Trường Tiểu học Phan Thiết	ĐH	GDTH	ƯDCNTT CB	Anh Văn B	82		Con thương binh loại A, hàng 2/4, tỷ lệ 61%	5	87	Trúng tuyển
02	T001	Phòng 12	Vũ Thị Thu	Giang	Nữ	06/9/1997	Kinh	Thắng Quân - Yên Sơn	Trường Tiểu học Bình Thuận	ĐH	GDTH	ƯDCNTT CB	Anh Văn B1	85				85	Trúng tuyển
03	T007	Phòng 12	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	03/12/1996	Kinh	Thôn 10 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Tiểu học An Tường	ĐH	GDTH	ƯDCNTT CB	Anh Văn B	85				85	Trúng tuyển
04	T005	Phòng 12	Cao Thị Thu	Thảo	Nữ	17/5/1997	Kinh	Khánh Hùng - Hùng Đức - Hàm Yên	Trường Tiểu học Ý La	ĐH	GDTH	THƯĐ B	Anh Văn B	70				70	Trúng tuyển
05	T003	Phòng 12	Hà Thị Mai	Hương	Nữ	13/12/1996	Tây	Lục Hành - Yên Sơn	Trường Tiểu học Lương Vượng	ĐH	GDTH	ƯDCNTT CB	Anh Văn B	52	Người dân tộc thiểu số		5	57	Trúng tuyển
06	T006	Phòng 12	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	09/11/1997	Kinh	Phú Lương - Sơn Dương	Trường Tiểu học Phan Thiết	ĐH	GDTH	THƯĐ B	Anh Văn B	51				51	Trúng tuyển

Thí sinh trúng tuyển: 64 (Mầm non: 58; Tiểu học: 06)/.